VP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ	

Nghệ An, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mến, sinh ngày 23/3/1993

CCCD số: 040193010736

Nơi ĐKTT: Khối Tiền Phong, phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 5, khu phố Long Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Lê Đức Chinh, sinh ngày 17/02/1993

CCCD số: 040093043676

Nơi cư trú: khối Tiền Phong, phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mến và anh Lê Đức Chinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Lê Hồ Hoàng Nguyên, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Hồ Thị Mến trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Đức Chinh có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản: Chị Mến và anh Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hồ Thị Mến thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Mến số tiền 150.000đ (Một trăm năm mười nghìn đồng) trong số tiền tạm ứng án phí chị Mến đã nộp theo biên lai 0004745 ngày 19/6/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Đức Chinh phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV 4- Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Mai Hùng;
(ĐKKH số 35/2015 UBND p.Mai Hùng cũ);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Trần Thị Nghệ